

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CÔNG TÁC NỘI
VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Thực hiện Công văn số 5889/SNV-CCHC&VTLT ngày 22/9/2026 của Sở Nội vụ về triển khai kiểm tra CCHC định kỳ và chuyên ngành Nội vụ năm 2026, UBND xã Cẩm Trung báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC và công tác nội vụ 9 tháng đầu năm 2026, như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả triển khai công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, UBND xã Cẩm Trung đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu; đồng thời chú trọng công tác tuyên truyền, tự rà soát, đánh giá, kiểm tra và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Trung năm 2026, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, nội dung thực hiện, tiến độ và trách nhiệm của các phòng chuyên môn, bộ phận, đơn vị có liên quan. Trên cơ sở đó, các nhiệm vụ CCHC được triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm có sự phân công, theo dõi và đôn đốc thực hiện.

Công tác tuyên truyền CCHC được quan tâm triển khai. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 08/02/2026 về tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã Cẩm Trung năm 2026, trong đó xác định các nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tập trung vào các nhiệm vụ CCHC, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Đối với công tác tự rà soát, đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã ban hành Văn bản số 994/UBND-VHXXH ngày 13/5/2026 và tổ chức cuộc họp rà soát ngày 14/7/2026. Tại cuộc họp, các phòng chuyên môn, bộ phận liên quan đã rà soát từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần; xác định kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế và hồ sơ, tài liệu minh chứng cần bổ sung. Trên cơ sở đó, UBND xã ban hành Thông báo Kết luận số 1700/TB-UBND ngày 20/7/2026, giao nhiệm vụ khắc phục tồn tại, hoàn thiện hồ sơ minh chứng và bảo đảm tiến độ thực hiện. Đồng thời, UBND xã tiếp tục ban

hành văn bản đôn đốc các phòng chuyên môn, bộ phận, đơn vị liên quan bám sát kết luận, tập trung thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC được giao.

Đối với công tác kiểm tra CCHC, trên cơ sở kế hoạch năm và yêu cầu tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 785/KH-UBND ngày 20/7/2026 về kiểm tra công tác CCHC năm 2026 và Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 về việc thành lập Đoàn kiểm tra CCHC năm 2026. Trên cơ sở đó, UBND xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các phòng chuyên môn, bộ phận và đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, các tiêu chí CCHC và hồ sơ, tài liệu minh chứng. Qua kiểm tra, kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và yêu cầu các đơn vị khắc phục, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu minh chứng. Đồng thời, UBND xã tiếp tục đôn đốc, theo dõi kết quả khắc phục, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao.

- Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 23/9/2026, UBND xã Cẩm Trung được UBND tỉnh giao 83 nhiệm vụ, trong đó có 83/83 nhiệm vụ được thực hiện, có 73/83 nhiệm vụ được thực hiện trước, đúng hạn, chiếm 87,95%, có 10/83 nhiệm vụ được thực hiện nhưng quá hạn, chiếm 12,05%.

- Trong 9 tháng đầu năm 2026, Chủ tịch UBND xã đã phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác CCHC, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và cán bộ, công chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ, yêu cầu khắc phục các nhiệm vụ chậm, chỉ tiêu còn hạn chế, cơ bản bảo đảm các yêu cầu theo Điều 4 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND.

Công tác CCHC được gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm thực thi công vụ và sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. UBND xã đã sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục từ 07 trường còn 03 trường, đồng thời rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không làm giảm số lớp, học sinh, toàn xã duy trì 112 lớp với 3.693 học sinh, trẻ.

Cải cách TTHC được tập trung chỉ đạo thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; công khai TTHC, tăng cường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, hỗ trợ người dân, nhất là nhóm yếu thế; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ và xử lý hồ sơ chậm, quá hạn theo yêu cầu tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND.

Công tác xây dựng chính quyền số và hiện đại hóa hành chính thường xuyên chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, quan tâm chỉ đạo tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung, chữ ký số, số hóa hồ sơ, cập nhật dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; duy trì Trang thông

tin điện tử và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Qua đó, từng bước chuyển phương thức điều hành từ môi trường truyền thống sang môi trường điện tử, phù hợp yêu cầu hiện đại hóa hành chính được quy định tại Điều 10 Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND.

Bên cạnh kết quả đạt được, trách nhiệm người đứng đầu cần tiếp tục được phát huy mạnh hơn ở khâu kiểm tra, giám sát và xử lý các chỉ tiêu CCHC còn hạn chế. Thực tế vẫn còn hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn; nhân lực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công còn mỏng so với khối lượng công việc; một số nhiệm vụ số hóa, chuẩn hóa dữ liệu, khai thác các nền tảng số và chất lượng thực hiện CCHC giữa các bộ phận chưa thật sự đồng đều. Vì vậy, cần tiếp tục tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất; giao rõ trách nhiệm, thời hạn khắc phục đối với từng phòng, bộ phận và cá nhân; lấy kết quả thực hiện CCHC, tiến độ giải quyết TTHC và mức độ hài lòng của người dân làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được UBND xã Cẩm Trung quan tâm triển khai, xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tạo điều kiện để người dân, tổ chức tiếp cận các chủ trương, nhiệm vụ CCHC. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 08/02/2026 về tuyên truyền CCHC năm 2026, tập trung vào cải cách TTHC, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và trách nhiệm thực thi công vụ. Về hình thức và kênh tuyên truyền: UBND xã kết hợp tuyên truyền CCHC qua Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, hội họp, các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và hướng dẫn trực tiếp khi giải quyết TTHC, góp phần chuyển tải thông tin kịp thời, phù hợp từng nhóm đối tượng.

Tuy nhiên, hiệu quả tuyên truyền CCHC chưa đồng đều giữa các kênh; nội dung tuyên truyền chuyên sâu về CCHC chưa nhiều, một số nội dung còn lồng ghép với hoạt động chuyên môn, chưa tạo được tính thường xuyên và điểm nhấn riêng. - Mức độ quan tâm của cá nhân, tổ chức đến chuyên trang/chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của UBND xã: Người dân và các tổ chức bước đầu quan tâm, khai thác các thông tin về CCHC được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã, chủ yếu đối với các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và hướng dẫn thực hiện hồ sơ. Tuy nhiên, việc thống kê lượt truy cập, lượt xem và tương tác đối với riêng chuyên trang/chuyên mục CCHC chưa thường xuyên, đầy đủ. Thời gian tới, UBND xã tiếp tục nâng cao chất lượng, tần suất cập nhật thông tin và thực hiện theo dõi, thống kê lượt truy cập, tương tác để đánh giá thực chất hiệu quả tuyên truyền CCHC.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định: UBND xã Cẩm Trung thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác CCHC theo yêu cầu của UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. UBND xã đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác CCHC theo các kỳ báo cáo, cụ thể: Ban hành Báo cáo số 466/BC-UBND ngày 13/3/2026 về báo cáo CCHC quý I năm 2026; Báo cáo số

1332/BC-UBND ngày 14/6/2026 về báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo số 2283/BC-UBND ngày 16/9/2026 về báo cáo CCHC quý III năm 2026. Các báo cáo được xây dựng trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng chuyên môn, bộ phận và đơn vị có liên quan; nội dung báo cáo bám sát các nhiệm vụ CCHC được giao, phản ánh kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực, đồng thời cập nhật những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nhiệm vụ, giải pháp trong kỳ tiếp theo.

2. Kết quả thực hiện cải cách thể chế

- Việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo liên quan của Tỉnh ủy, UBND tỉnh: UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai như: Kế hoạch số 899/KH-UBND ngày 05/5/2026 về thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong năm 2026; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 32-KH/; 1913/UBND-VP ngày 11/8/2026 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Số 50/Ctr-VP ngày 10/9/2026 thực hiện Kế hoạch số 903/KH-UBND ngày 05/5/2026 của UBND xã Cẩm Trung về tuyên truyền, phổ biến thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Báo cáo số 1255/BC-UBND ngày 05/6/2026 Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 45-CTr/TU và Kế hoạch số 32-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Việc tuân thủ quy trình ban hành văn bản QPPL theo Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định hướng dẫn thi hành: Tuân thủ đúng các quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định hướng dẫn thi hành. Trong kỳ báo cáo đã ban hành 01 Nghị quyết quy phạm pháp luật, nghị quyết về Quy chế làm việc của HĐND xã Cẩm Trung khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Công tác góp ý các dự thảo văn bản QPPL được lấy ý kiến liên quan đến trách nhiệm thực hiện của ngành: Trong kỳ báo cáo thực hiện góp ý 118 văn bản theo yêu cầu của cấp trên.

- Đã tham mưu ban hành các văn bản như: Quyết định 464/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 về việc thành lập tổ công tác thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã Cẩm Trung; Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 về việc thành lập đoàn tự kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Cẩm Trung năm 2026; Báo cáo 1151/UBND-BC ngày 27/5/2026 về báo cáo kết quả thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã Cẩm Trung.

- Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 28/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 02/02/2026 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2026; Báo cáo số

1251/BC-UBND ngày 05/6/2026 về kết quả công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2026; Ban hành văn bản QPPL số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 về Quy chế làm việc của HĐND xã Cẩm Trung khóa XXI, nhiệm kỳ 2026-2031 đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Công tác PBGDPL đã được triển khai đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn xã UBND xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật PBGDPL hàng tháng, hàng quý và theo văn bản của cấp trên. Hàng tuần tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh xã. Thường xuyên cập nhật, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức, không chuyên trách kịp thời thông qua các cuộc họp, cuộc giao ban đầu tuần, đầu tháng, TD, nhóm Zalo nội bộ cơ quan với 105 tin, bài, 20 cuộc tuyên truyền trực tiếp, 25 lượt tư vấn pháp luật miễn phí theo nhu cầu của người dân. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Việc tuyên truyền pháp luật kịp thời các văn bản pháp luật mới có hiệu lực, các chế độ chính sách mới đến cán bộ và nhân dân đã góp phần phản ánh thực trạng thi hành pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho mỗi cán bộ và người dân trên địa bàn.

- Về cơ bản UBND xã đáp ứng điều kiện thực hiện công tác tổ chức thi hành pháp luật, tuy nhiên còn hạn hẹp về kinh phí và thiếu con người trong tổ chức thực hiện.

3. Kết quả thực hiện cải cách TTHC và dịch vụ công trực tuyến

- Về cải cách TTHC:

+ Trong 09 tháng đầu năm 2026, UBND xã Cẩm Trung đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo các quy định của Trung ương và của tỉnh. Ban hành 777/KH-UBND ngày 20/4/2026 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Trung; Kế hoạch số 778/KH-UBND ngày 20/4/2026 kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn xã Cẩm Trung năm 2026.

+ Việc triển khai các kế hoạch được gắn với nhiệm vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công, bảo đảm việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết và trả kết quả TTHC cho cá nhân, tổ chức theo quy định. UBND xã thường xuyên chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công rà soát, cập nhật và niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời các quyết định công bố, sửa đổi, bổ sung TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; đồng thời thực hiện công khai thành phần hồ sơ, trình tự, thời hạn, phí, lệ phí và phương thức thực hiện để người dân, tổ chức thuận tiện tra cứu, thực hiện.

+ Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được quan tâm thực hiện. Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm báo cáo, UBND xã không phát sinh phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên quan đến quy định hành chính.

+ Việc bố trí phân công cán bộ, công chức và phân công nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC

quá hạn: Hiện nay Trung tâm phục vụ hành chính công xã được bố trí 5 cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ trong đó 1 giám đốc (hiện nay đang nghỉ sinh theo chế độ), 1 phó giám đốc và 3 công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả 1 cửa, một cửa liên thông. Việc bố trí phân công nhiệm vụ đầy đủ trên tất cả lĩnh vực tuy nhiên hiện nay sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp khối lượng hồ sơ giao dịch nhiều Bộ phận một cửa mới bố trí được 3 công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả một cửa, một cửa liên thông nên công việc quá tải dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn và các chỉ tiêu về giải quyết thủ tục hành chính đạt chưa cao.

+ Tình hình thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ban, ngành Trung ương theo hệ thống tập trung; Kết quả thực hiện các mục tiêu, tỷ lệ về cải cách TTHC: từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/9/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 2.719 hồ sơ TTHC, trong đó 98,7% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến (*Hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 2.564 hồ sơ; Hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 155 hồ sơ*). Số hồ đã giải quyết 2.491, trong đó 2.469 hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,1%; 22 hồ sơ quá hạn, chiếm 0,9%. Số hồ sơ đang giải quyết là 57 hồ sơ. Đối với các hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí, tổng số hồ sơ phát sinh phí, lệ phí là 1.898 hồ sơ. Trong đó có 1.797 hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến, đạt tỷ lệ 94,68%. (*101 hồ sơ không thanh toán được do lỗi phần mềm chung của Bộ ngành, tỉnh không thanh toán trực tuyến được*). Kết quả này thể hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC đã được thực hiện tương đối đồng bộ từ khâu tiếp nhận hồ sơ, số hóa hồ sơ đến thanh toán trực tuyến, góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân, tăng tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC.

+ Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; hỗ trợ người dân tạo tài khoản, đăng nhập, kê khai thông tin, tải thành phần hồ sơ, nộp hồ sơ trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí. Đặc biệt UBND xã đã chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công phối hợp với các phòng chuyên môn ra mắt mô hình “Hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế trong giải quyết thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến bước đầu đi vào hoạt động có hiệu quả sau hơn 2 tháng đi vào hoạt động đến thời điểm 31/8/2026 mô hình đã hỗ trợ 142 đối tượng trong đó có 3 đối tượng hỗ trợ tại nhà. Việc hỗ trợ trực tiếp tại Trung tâm được thực hiện đối với những trường hợp còn hạn chế về kỹ năng số, qua đó từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến, giảm phụ thuộc vào hồ sơ giấy và nâng cao hiệu quả khai thác các nền tảng số phục vụ người dân.

+ Kết quả đầu tư, xây dựng, nâng cấp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy định: Việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất tại Trung tâm phục vụ hành chính công được quan tâm chỉ đạo, cán bộ, công chức được trang bị đầy đủ máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy...để

thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên về diện tích phòng giao dịch chưa đảm bảo do đang tận dụng Trung tâm ở xã cũ trước sáp nhập, còn thiếu một số cơ sở vật chất như màn hình tra cứu TTHC, hệ thống máy lấy số tự động thường xuyên hư hỏng (do tận dụng máy cũ trước sáp nhập xã) dẫn đến việc điều hành giải quyết thủ tục hồ sơ còn gặp khó khăn.

+ UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo để điều hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của UBND xã về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Cẩm Trung; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND xã về Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

4. Kết quả thực hiện cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu vị trí việc làm; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý những khó khăn về nhân lực sau sắp xếp. Đối với các cơ sở giáo dục công lập, xã đã tổ chức sắp xếp từ 07 trường còn 03 trường, giảm 04 trường (57,14%); trong đó cấp mầm non giảm từ 03 trường còn 01 trường, cấp tiểu học giảm từ 03 trường còn 01 trường, cấp THCS giữ nguyên 01 trường. Việc sắp xếp không làm giảm quy mô lớp học và số học sinh, tiếp tục duy trì 112 lớp với 3.693 học sinh, trẻ; bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, liên tục.

UBND xã đã rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định, làm cơ sở phân công trách nhiệm, phối hợp xử lý công việc và hạn chế chồng chéo trong thực hiện nhiệm vụ.

UBND xã thực hiện rà soát vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị sau sắp xếp; bố trí nhân sự theo vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Riêng khối giáo dục, sau sắp xếp số cán bộ quản lý giảm từ 17 xuống còn 10 người (03 Hiệu trưởng, 07 Phó Hiệu trưởng); 01 Hiệu trưởng có đơn xin nghỉ tình giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, 06 Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên. Đội ngũ giáo viên được tiếp nhận và điều hòa, phân công lại theo quy mô lớp học, cơ cấu môn học, vị trí việc làm và nhu cầu thực tế. Đối với các vị trí còn thiếu hoặc khối lượng công việc tăng cao, UBND xã tiếp tục tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện trong phạm vi chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao; UBND xã thường xuyên rà soát tình hình sử dụng nhân lực, điều chỉnh phân công nhiệm vụ phù hợp và báo cáo những khó khăn, thiếu hụt nhân sự để đề xuất giải pháp xử lý.

Công tác quản lý nhà nước đối với thôn được thực hiện theo quy định; sau sắp xếp, UBND xã đã rà soát, kiện toàn tổ chức, chức danh ở thôn, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chế độ thông tin báo cáo và phối hợp giữa thôn với các phòng chuyên môn, đơn vị của xã. Các thôn được huy động tham gia tuyên truyền CCHC, chuyển đổi số, rà soát dữ liệu dân cư, lao động và triển khai các nhiệm vụ tại cơ sở.

UBND xã tổ chức thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở gắn với công khai, minh bạch các nội dung thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương; duy trì việc tiếp công dân, tiếp nhận ý kiến, phản ánh, kiến nghị và phát huy vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân được thông tin, tuyên truyền và tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Kết quả thực hiện cải cách chế độ công vụ

UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cải cách chế độ công vụ gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ. Trách nhiệm của người đứng đầu, của từng phòng, đơn vị và cá nhân được quán triệt trong thực hiện nhiệm vụ; việc đánh giá kết quả công việc gắn với tiến độ, chất lượng tham mưu và trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức.

Trong 9 tháng đầu năm, UBND xã thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí và điều động cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sau sắp xếp; thực hiện các chế độ đánh giá, xếp loại, đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, thôi việc, tiền lương và chính sách khác theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Đối với các trường hợp phát sinh vướng mắc về chế độ, chính sách, UBND xã chủ động tổng hợp, xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên để bảo đảm giải quyết đúng quy định.

Công tác tuyển dụng viên chức được triển khai theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh. UBND xã đã thực hiện các bước chuẩn bị, thành lập Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc, tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn và chuẩn bị kiểm tra, sát hạch theo kế hoạch; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng thẩm quyền.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức chấp hành thời gian làm việc, quy tắc ứng xử, trách nhiệm trong thực thi công vụ, không gây phiền hà trong giải quyết công việc. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương được gắn với trách nhiệm người đứng đầu và công tác kiểm tra CCHC; các tồn tại phát hiện qua kiểm tra, tự kiểm tra được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

Hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được quản lý đồng thời bằng hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử. UBND xã đã chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các trường thông tin thay đổi sau sắp xếp như cơ quan, đơn vị công tác, chức vụ, chức danh, vị trí việc làm và các biến động nhân sự; yêu cầu bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất trước khi đồng bộ theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

6. Kết quả thực hiện cải cách tài chính công

Trong 9 tháng đầu năm 2026, trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Cẩm Trung đã chủ động tiếp nhận, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tài chính, ngân sách theo phân cấp; điều hành ngân sách bám sát dự toán, bảo đảm đúng chế độ, chính sách và khả năng cân đối. Công tác thu ngân sách, phân bổ và công khai dự toán, giải ngân vốn đầu tư, quản lý tài sản công và thực hiện các kiến nghị sau thanh tra được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực công trên địa bàn.

Về thu ngân sách: Công tác quản lý, điều hành thu ngân sách được triển khai đồng bộ, bám sát dự toán được giao và tình hình thực tế của địa phương. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2026 đạt 72 tỷ đồng, bằng 184% kế hoạch tỉnh giao (39 tỷ đồng); trong đó, thu tiền cấp quyền sử dụng đất đạt 54 tỷ đồng, bằng 216% kế hoạch tỉnh giao (25 tỷ đồng); thu các sắc thuế đạt 18 tỷ đồng, bằng 128% kế hoạch tỉnh giao (14 tỷ đồng). Công tác quản lý thu ngân sách được thực hiện theo quy định, góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi ngân sách trên địa bàn.

Về lập, phân bổ, giao dự toán và công khai ngân sách: UBND xã thực hiện đầy đủ các khâu từ lập, phân bổ, giao dự toán đến tổ chức điều hành ngân sách năm 2026 theo quy định. Dự toán ngân sách được phân bổ, giao tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 30/12/2025; việc công khai dự toán được thực hiện tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 và Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 31/12/2025. Công tác quyết toán ngân sách được thực hiện theo đúng quy định; việc công khai quyết toán ngân sách năm 2025 được thực hiện tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 17/6/2026, góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước: UBND xã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026, gắn tiến độ thực hiện công trình, dự án với khả năng huy động và cân đối nguồn vốn; thường xuyên rà soát khối lượng thực hiện, tiến độ hồ sơ, thủ tục và tình hình giải ngân để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn. Đến tháng 9 năm 2026, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 51% kế hoạch vốn (kế hoạch vốn được xác định trên cơ sở nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất 9 tháng đầu năm). Trong những tháng cuối năm, UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán theo quy định; phân đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công được giao đến hết năm ngân sách 2026.

Về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chính sách của tỉnh: UBND xã chủ động tổ chức triển khai, quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đối tượng và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiến độ thực hiện và giải ngân được thường xuyên rà soát, theo dõi; các khó khăn, vướng mắc phát sinh được tổng hợp, phối hợp xử lý nhằm bảo đảm nguồn vốn được sử dụng đúng quy định, phát huy hiệu quả.

Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Trong năm 2026, công tác quản lý, sử dụng tài sản công của UBND xã được Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra và ban hành Kết luận số 87/KL-TT ngày 25/6/2026 về công tác quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất, tài sản công. UBND xã đã nghiêm túc tiếp thu các nội dung được nêu tại Kết luận; tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch và phân công trách nhiệm thực hiện các nội dung kiến nghị, đồng thời tiếp tục chấn chỉnh, hoàn thiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định.

Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: UBND xã thực hiện việc giao, quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định và phạm vi phân cấp. Việc sử dụng kinh phí được gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

Về quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công: UBND xã quan tâm rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; việc mua sắm, quản lý, sử dụng và hạch toán tài sản được thực hiện theo quy định. Tài sản được theo dõi, cập nhật trên sổ kế toán, hồ sơ tài sản và kiểm kê thực tế, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, chính xác và thống nhất trong quản lý. Đồng thời, thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Về sắp xếp, xử lý nhà, đất: UBND xã đã tổ chức rà soát, phân loại các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính; đối với các cơ sở dôi dư, thực hiện quản lý, sử dụng và xử lý theo quy định. Đến nay, UBND xã đã hoàn thành xử lý 03 cơ sở nhà, đất dôi dư theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cả 03 cơ sở đã được bố trí sử dụng theo Điều 20 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, kịp thời đưa tài sản vào sử dụng, hạn chế tình trạng để trống, lãng phí và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác tài sản công.

Về chế độ thông tin, báo cáo: UBND xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về tài chính, ngân sách, cơ chế tự chủ và quản lý, sử dụng tài sản công theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm thông tin được cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện cải cách tài chính công.

7. Kết quả xây dựng và phát triển Chính quyền số

7.1. Lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền số:

7.1.1 Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác

- Công tác quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Nghị quyết số 11/NQ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 971/KH-UBND ngày 13/10/2025 triển

khai Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 11/7/2025 của Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến năm 2030 trên địa bàn xã Cẩm Trung. Văn phòng HĐND và UBND xã tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ bằng Chương trình số 48/CTR-VP ngày 10/9/2026.

Ban hành Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 15/8/2025 triển khai Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 18/9/2025 về nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên địa bàn xã. Tổ chức rà soát nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; phối hợp thực hiện các nội dung về tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai thông qua các kênh thông tin của xã, mạng xã hội và hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng. Trong năm 2025, xã tổ chức lễ phát động hưởng ứng với hơn 300 đại biểu tham dự; tham gia Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW từ ngày 13/10 đến ngày 31/10/2025. Kết quả có 43.671 lượt thi, xếp thứ hai toàn tỉnh theo Báo cáo số 1611/BC-UBND ngày 16/12/2025. Hoạt động tuyên truyền là cơ sở tiếp tục triển khai nhiệm vụ nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong năm 2026.

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW:

UBND xã tập trung triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp; duy trì các hệ thống thông tin dùng chung, trao đổi văn bản điện tử, chữ ký số và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Qua rà soát hiện trạng, hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công đã được bố trí nhưng nhiều thiết bị xuống cấp, cần được nâng cấp, thay thế. Tại trụ sở UBND xã có 29 máy tính, 16 máy in và 06 máy scan; trong đó lần lượt có 09, 03 và 01 thiết bị còn trong tình trạng tốt. Trung tâm Phục vụ hành chính công có 05 máy tính, 05 máy in và 03 máy scan phục vụ tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tuy nhiên, cả 05 máy tính đều được thống kê là hỏng hoặc hết khấu hao, chỉ 01 máy in còn tốt. UBND xã đã tổng hợp nhu cầu đầu tư, bổ sung thiết bị để đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và phục vụ người dân.

Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử với các cơ quan nhà nước, trừ văn bản mật, đạt 100%; tỷ lệ văn bản điện tử sử dụng chữ ký số tại UBND xã đạt 100%. Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/9/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp nhận 2.719 hồ sơ TTHC; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 98,7%. UBND xã đã đưa vào vận hành Chatbot AI Cẩm Trung – Trợ lý số hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bổ sung kênh hỗ trợ thông tin bên cạnh hướng dẫn trực tiếp của cán bộ, công chức.

Công tác thông tin, báo cáo được thực hiện trên hệ thống điện tử; kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được cập nhật đầy đủ theo các đợt báo cáo của tỉnh, phục vụ theo dõi, tổng hợp và quản lý nhiệm vụ.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác và Tổ chuyển đổi số cộng đồng

UBND xã phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quyết định số 32-QĐ/ĐU ngày 11/7/2025 thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã; thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo quyết định số 617 ngày 15/10/2025.

Ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 về phân công đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách chuyển đổi số; Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 về phân công viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số. Việc bố trí nhân lực tạo đầu mối tham mưu, phối hợp triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

Sau sắp xếp thôn, UBND xã ban hành Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 kiện toàn 9 Tổ chuyển đổi số cộng đồng với 32 thành viên, thay thế Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 17/11/2025. Các tổ được giao tuyên truyền chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, nền tảng số, chữ ký số, dịch vụ công và thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

Ban hành Kế hoạch số 1972/KH-UBND ngày 14/8/2026 và Giấy mời số 228/GM-UBND ngày 19/8/2026 về tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng; Giấy mời số 182/GM-UBND ngày 14/7/2026 về tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho người dân. Nội dung triển khai gắn với yêu cầu sử dụng các nền tảng và hỗ trợ người dân tại cơ sở.

7.1.2. Triển khai ứng dụng các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh

UBND xã duy trì sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thư điện tử công vụ và hội nghị truyền hình trực tuyến trong hoạt động của cơ quan.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được sử dụng thống nhất từ UBND xã đến các bộ phận chuyên môn, phục vụ tiếp nhận, phân công xử lý, trao đổi văn bản và phối hợp giải quyết công việc. Hệ thống thông tin báo cáo được UBND xã Chăm Trung sử dụng để tổng hợp, gửi báo cáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Đối với nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, xã cập nhật kết quả trên hệ thống của tỉnh tại địa chỉ bcnq57.hatinh.gov.vn. Theo số liệu hiển thị trên hệ thống lúc 01 giờ 32 phút ngày 26/9/2026, xã được giao 123 nhiệm vụ báo cáo; đã nộp 71 nhiệm vụ, đạt 57,7%; còn 52 nhiệm vụ chưa nộp, không có nhiệm vụ quá hạn. UBND xã tiếp tục đôn đốc các bộ phận phụ trách cập nhật, hoàn thành các nhiệm vụ còn lại đúng thời hạn.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối từ Trung ương đến địa phương được duy trì hoạt động, phục vụ các hội nghị chỉ đạo, điều hành. Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin được bố trí phục vụ việc khai thác các hệ thống dùng chung và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức.

7.1.3. Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số; điều hành, quản trị nội bộ và công tác lưu trữ, số hóa tài liệu

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số

Tiếp tục duy trì ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Văn bản đến được tiếp nhận, chuyển lãnh đạo xem xét, giao phòng chuyên môn xử lý; văn bản đi được thực hiện trên hệ thống, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và gửi qua môi trường điện tử. 100% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước, trừ văn bản mật, được thực hiện dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; tỷ lệ văn bản điện tử sử dụng chữ ký số tại UBND xã đạt 100%.

- Theo dõi nhiệm vụ và thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử

Việc phân công xử lý văn bản, giao thời hạn và cập nhật kết quả được thực hiện trên phần mềm. Các bộ phận chuyên môn sử dụng hệ thống để tiếp nhận nhiệm vụ, phối hợp tham mưu, theo dõi tình trạng xử lý và chuyển kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Việc cập nhật dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành còn được triển khai qua hệ thống báo cáo và Dashboard của tỉnh theo công văn số 2393 ngày 26/09/2026 về việc đôn đốc cập nhật dữ liệu Bộ chỉ số cấp xã trên hệ thống Dashboard của tỉnh.

Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường điện tử đạt 100%

- Công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử; chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy tồn đọng năm 2026: Việc tạo lập, xử lý hồ sơ công việc được thực hiện trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Trong giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận tiếp nhận thực hiện số hóa, ký số thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết và cập nhật lên hệ thống phục vụ lưu giữ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu.

Kết quả lập và nộp lưu hồ sơ điện tử năm 2026: các phòng, bộ phận thực hiện tạo lập, xử lý hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hồ sơ TTHC được số hóa, ký số và cập nhật kết quả trên hệ thống. UBND xã tiếp tục rà soát, hướng dẫn việc lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ điện tử bảo đảm đúng thành phần, thời hạn và quy trình theo quy định.

Kết quả chỉnh lý, số hóa tài liệu giấy tồn đọng năm 2026: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 1921/KH-UBND và lập Tờ trình đề nghị cấp kinh phí để sắp xếp, chỉnh lý khối tài liệu tồn đọng của 03 xã Cẩm Trung, Cẩm Lĩnh, Cẩm Lộc trước sắp xếp. Hiện đang triển khai theo lộ trình từ tháng 8 đến tháng 11/2026, tập trung thu thập, phân loại, chỉnh lý, lập hồ sơ và bàn giao về kho lưu trữ tập trung; việc số hóa được thực hiện sau khi hoàn thành chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu theo quy định.

7.1.4. Triển khai các nền tảng số phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước

UBND xã thực hiện theo dõi, cập nhật kết quả nhiệm vụ trên các hệ thống điện tử; sử dụng dữ liệu báo cáo phục vụ tổng hợp, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện. Công tác báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai trên hệ thống của tỉnh; các nhiệm vụ được rà soát theo nội dung giao, thời hạn và kết quả thực hiện.

Thực hiện Công văn số 2881/SKHCN-CĐS ngày 22/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã ban hành Công văn số 2393/UBND-VHXXH ngày 25/9/2026 đôn đốc cập nhật dữ liệu Bộ chỉ số cấp xã trên hệ thống Dashboard. Văn bản đã thể hiện phân công đầu mối theo 7 nhóm dữ liệu gồm: tổng quan; tài chính và các chỉ tiêu theo dõi; dự án đầu tư; giáo dục; y tế; doanh nghiệp và hợp tác xã; lao động và hộ nghèo. Việc phân công gắn với trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hệ thống camera được lắp đặt phục vụ giám sát hoạt động tiếp công dân và giải quyết TTHC. Công tác khảo sát mức độ hài lòng được thực hiện trực tuyến, định kỳ tổng hợp để theo dõi chất lượng phục vụ.

7.1.5. Một cửa điện tử và các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Trung tâm Phục vụ hành chính công duy trì sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; công khai TTHC, quy trình, thời gian giải quyết, đường dây nóng và nhân sự tiếp nhận để hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

UBND xã triển khai Kế hoạch số 710/KH-UBND ngày 18/9/2025 về nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, nhất là đối tượng yếu thế, sử dụng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến; bố trí thiết bị hỗ trợ và phát huy vai trò Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, ký số, cập nhật kết quả trên hệ thống; tuyên truyền gửi, nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và đưa Chatbot AI Cẩm Trung vào hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Việc thu phí, lệ phí được thực hiện đúng quy định, theo dõi, hạch toán, đối chiếu trên hệ thống và chứng từ kế toán. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả được thực hiện trong quá trình giải quyết, thường xuyên theo dõi tỷ lệ số hóa để bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác và phục vụ tái sử dụng.

Đối với dịch vụ công trực tuyến toàn trình, UBND xã duy trì tiếp nhận, xử lý và trả kết quả điện tử đối với thủ tục đủ điều kiện; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, đồng thời hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và hạn chế cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu.

7.1.6. Cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử

UBND xã duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử tại địa chỉ <https://camtrung.hatinh.gov.vn>; thực hiện đăng tải văn bản chỉ đạo, điều hành, tin, bài, hình ảnh về hoạt động của địa phương. Nội dung được duyệt trước khi đăng tải

nhằm bảo đảm tính chính xác, phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp.

Việc cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử gắn với tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính. Các văn bản, thông tin hoạt động được cập nhật phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền tại địa phương.

Tuy nhiên, việc công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử còn có nội dung chưa bảo đảm theo yêu cầu. Cần tiếp tục rà soát, bổ sung thông tin thuộc trách nhiệm công khai; nâng cao trách nhiệm của các bộ phận trong cung cấp và cập nhật thông tin.

7.1.7. Ứng dụng hệ thống công dân số i-Hà Tĩnh

UBND xã ban hành Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 08/4/2026 về tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt ứng dụng công dân số i-Hà Tĩnh tích hợp hệ thống phản ánh hiện trường; Công văn số 965/UBND-VHXXH ngày 11/5/2026 về đơn đốc cài đặt, sử dụng ứng dụng; Công văn số 1172/UBND-VHXXH ngày 28/5/2026 phát động đợt cao điểm triển khai trên địa bàn.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn được thực hiện qua hệ thống truyền thanh, họp thôn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và nhóm Zalo cộng đồng; huy động Tổ chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ từng hộ, ưu tiên người cao tuổi, người hạn chế kỹ năng công nghệ.

Đến ngày 24/8/2026, toàn xã có 6.310 tài khoản i-Hà Tĩnh, đạt 46,61% dân số; tiếp tục phấn đấu đạt 60%. Qua hệ thống, UBND xã đã tiếp nhận 18 phản ánh, kiến nghị về giao thông, môi trường, hạ tầng và đời sống dân sinh; đến ngày 25/9/2026 đã xử lý hoàn thành 18/18 phản ánh, đạt 100%. UBND xã tiếp tục theo dõi, đơn đốc và cập nhật kết quả xử lý trên hệ thống.

7.1.8. Mức độ ứng dụng trí tuệ nhân tạo

UBND xã đã đưa vào vận hành Chatbot AI Cẩm Trung – Trợ lý số hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có đường link: <https://byvn.net/4318> tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bổ sung kênh cung cấp thông tin bên cạnh việc hướng dẫn trực tiếp của cán bộ, công chức.

Đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức từng bước sử dụng các nền tảng như ChatGPT, Canva, MISA, Laude AI, Gemini... để hỗ trợ tra cứu, tổng hợp thông tin, xây dựng nội dung tuyên truyền, thiết kế tài liệu và xử lý công việc theo nhiệm vụ được giao.

Đối với Chatbot AI Cẩm Trung, UBND xã tiếp tục hoàn thành mô hình, theo dõi số lượt truy cập, nội dung hỏi đáp, mức độ đáp ứng và phản hồi của người sử dụng để đánh giá hiệu quả, cập nhật và hoàn thiện nội dung hỗ trợ.

7.1.9. Triển khai, ứng dụng, tích hợp và kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành

UBND xã thực hiện ứng dụng các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; triển khai số hóa, cập nhật dữ liệu hồ sơ và kết quả giải quyết để phục vụ lưu giữ, khai thác, tái sử dụng thông tin. Phối hợp triển khai các nội dung

liên thông điện tử liên quan hộ tịch, cư trú, bảo hiểm y tế và các lĩnh vực chuyên môn theo chỉ đạo của cấp trên.

Đối với dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, xã đã phân công trách nhiệm cập nhật thông tin tổng hợp và chuyên ngành trên Dashboard, bao gồm dữ liệu tài chính, dự án đầu tư, giáo dục, y tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, lao động và hộ nghèo. Yêu cầu cán bộ phụ trách đối chiếu dữ liệu, bảo đảm thống nhất giữa các nhóm chỉ tiêu và hồ sơ chuyên môn.

Việc liên thông, đồng bộ dữ liệu còn khó khăn; thông tin trên VNeID và dữ liệu hộ tịch, đất đai có trường hợp chưa thống nhất; các hệ thống phần mềm còn phát sinh lỗi đồng bộ. Cổng Dịch vụ công quốc gia có thời điểm quá tải, lỗi mạng ảnh hưởng việc nộp hồ sơ trực tuyến của công dân.

7.2. Lĩnh vực áp dụng ISO:

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1016/KH-UBND ngày 15/05/2026 của UBND xã về công tác xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015). Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát các bộ phận chuyên môn cùng các đơn vị trực thuộc (các trường trung học cơ sở, trường tiểu học) trong việc áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố Hệ thống quản lý chất lượng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

8. Kết quả thực hiện công tác dân tộc - tôn giáo

8.1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và công tác giám sát của cộng đồng.

UBND xã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn, kịp thời tổng hợp, báo cáo những vấn đề phát sinh, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định.

Công tác giám sát của cộng đồng được quan tâm thực hiện, phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và Nhân dân trong việc theo dõi, giám sát hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương. Qua đó góp phần bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với phong tục, tập quán và tình hình thực tế của địa phương; kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

8.2. Công tác chuẩn bị kiện toàn bộ máy và lập kế hoạch, tham mưu chuẩn bị thành lập Ban Chỉ đạo CTMTQG giai đoạn 2026 - 2030, Ban Phát triển thôn, thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; Xây dựng kế hoạch chương trình theo văn bản mới sát với chương trình, đảm bảo việc lập kế hoạch có sự tham gia của người dân: UBND xã Cẩm Trung đã chủ động rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; tham mưu chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 theo các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương và của tỉnh. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Cẩm Trung (Quyết định số 934/QĐ-UBND

ngày 23/8/2026) theo quy định, từng bước kiện toàn đầu mối chỉ đạo, điều hành và phân công trách nhiệm trong tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030. Thành lập Ban Phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp thôn; cụ thể, ban hành Văn bản số 2046 ngày 23/8/2026 chỉ đạo triển khai và Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 21/9/2026 về việc công nhận Ban Phát triển các thôn trên địa bàn xã.

Đối với Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, UBND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức có liên quan rà soát, chuẩn bị các điều kiện để kiện toàn, thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định, bảo đảm phát huy vai trò giám sát của Nhân dân đối với các công trình, dự án được triển khai trên địa bàn.

Chủ động rà soát các văn bản, cơ chế, chính sách mới; căn cứ mục tiêu, nội dung của từng Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch bảo đảm sát thực tiễn, đúng đối tượng, đúng nội dung và phù hợp khả năng cân đối, huy động nguồn lực. Quá trình lập kế hoạch được thực hiện theo hướng công khai, dân chủ, có sự tham gia của người dân, Ban Phát triển thôn, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức có liên quan, góp phần bảo đảm các nội dung đề xuất phù hợp nhu cầu thực tế và phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư.

8.3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

UBND xã Cẩm Trung thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được thực hiện đúng quy định.

Trong năm 2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 2183 về triển khai thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Trung, làm cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Đồng thời, ban hành Văn bản số 299/UBND-VHXXH về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, nhằm chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được lồng ghép trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương; qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định tình hình trên địa bàn.

8.4. Công tác nắm tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; xây dựng, quản lý hồ sơ, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

UBND xã thường xuyên phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để nắm bắt tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; chủ động theo dõi, cập nhật tình hình tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, kịp thời phát hiện, tổng hợp và báo cáo những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo yêu cầu của cơ quan cấp trên; các báo cáo được tổng hợp, gửi đúng thời gian, bảo đảm tiến độ và nội dung theo yêu cầu.

UBND xã thực hiện xây dựng, rà soát, cập nhật và quản lý hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; từng bước cập nhật các thông tin liên quan đến cơ sở tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và các nội dung phát sinh, phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê và báo cáo khi có yêu cầu.

8.5. Việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền; việc phối hợp giải quyết các nhu cầu chính đáng, hợp pháp của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ và cơ sở tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.

Trong 9 tháng đầu năm, trên địa bàn xã không phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Do không phát sinh hồ sơ nên không có trường hợp giải quyết quá hạn; UBND xã vẫn duy trì công tác theo dõi, hướng dẫn và sẵn sàng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ khi phát sinh, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định.

8.6. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc nắm tình hình, phát hiện, báo cáo và xử lý các vụ việc phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Thường xuyên chỉ đạo Công an xã, các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn trong việc nắm tình hình, trao đổi thông tin, phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Khi phát sinh vụ việc có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực; thực hiện phối hợp kiểm tra, xác minh, phân loại và xử lý theo chức năng, thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan cấp trên theo quy định.

Thành lập Tổ công tác xử lý các vấn đề về trật tự xây dựng liên quan đến lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn xã, nhằm tăng cường phối hợp kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời phát hiện và tham mưu xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm về trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật được thực hiện gắn với công tác tuyên truyền, vận động, nắm tình hình tại cơ sở và phối hợp giữa các lực lượng. Qua đó góp phần bảo đảm hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn được thực hiện đúng quy định pháp luật, giữ vững an ninh, trật tự và ổn định tại địa phương.

8.7. Việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, phân quyền.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định pháp luật và phân cấp, phân quyền; chủ động triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

9. Kết quả thực hiện lĩnh vực lao động, việc làm

9.1. Công tác quản lý, cập nhật tình hình lao động, biến động lao động đến, đi trên địa bàn xã và nhu cầu tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp trong tỉnh

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo các thôn rà soát, cập nhật tình hình lao động trên địa bàn, nhất là lao động đang làm việc ngoài tỉnh, lao động đang làm việc ở nước ngoài, học sinh, sinh viên năm cuối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và người lao động có nhu cầu tìm kiếm, chuyển đổi việc làm. Kết quả rà soát, toàn xã có 11.239 người trong độ tuổi lao động; trong đó có 961 người đang làm việc ngoài tỉnh, 1.135 người đang làm việc ở nước ngoài và 92 học sinh, sinh viên năm cuối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề. UBND xã đã tổng hợp, cập nhật danh sách phục vụ công tác quản lý, kết nối cung - cầu lao động và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu. Kết quả được báo cáo tại Báo cáo số 1241/UBND-VHXX ngày 05/6/2026 về kết quả tăng cường kết nối cung - cầu lao động, vận động, thu hút người lao động về làm việc tại Hà Tĩnh.

Triển khai rà soát, thống kê số lao động có nhu cầu đào tạo, tuyển dụng, chuyển đổi việc làm để phục vụ nhu cầu nhân lực cho các dự án trên địa bàn theo Công văn số 1293/UBND-VHXX ngày 10/6/2026. Kết quả rà soát được tổng hợp, báo cáo tại Văn bản số 1345/UBND-VHXX ngày 15/6/2026 về kết quả rà soát, thống kê số lao động có nhu cầu chuyển đổi việc làm tại các dự án của Tập đoàn Vingroup.

9.2. Công tác kết nối cung - cầu lao động, vận động, thu hút người lao động Hà Tĩnh về làm việc tại địa phương

Triển khai các nội dung về kết nối cung - cầu lao động, tuyên truyền, vận động người lao động tiếp cận thông tin tuyển dụng và thu hút người lao động về làm việc tại địa phương.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về nhu cầu tuyển dụng, đào tạo nghề, việc làm tại các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn tỉnh; đồng thời vận động người lao động có nhu cầu tìm kiếm, chuyển đổi việc làm tiếp cận các cơ hội việc làm phù hợp.

9.3. Công tác phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh: tổ chức ít nhất 02 đợt giao dịch việc làm cho lao động trên địa bàn xã.

Từ ngày 01/02/2026-17/03/2026, UBND xã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp về tại nhà văn hoá các thôn trên địa bàn xã để tư vấn, giới thiệu việc làm - du học, xuất khẩu lao động. (Thông báo số 218/TB-UBND)

Ngày 10/7/2026, UBND xã phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng SGC thuộc tập đoàn Vingroup tổ chức buổi phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp tại UBND xã. UBND xã đã ban hành văn bản số 1554/UBND-VHXXH ngày 07/7/2026 về tuyên truyền và tổ chức phiên tuyển dụng lao động vào làm việc cho các dự án thuộc Tập đoàn Vingroup.

10. Kết quả thực hiện lĩnh vực người có công

10.1. Công tác tuyên truyền các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công

Thường xuyên quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân người có công. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi; chế độ bảo hiểm y tế; mai táng phí; chế độ thờ cúng liệt sĩ; chính sách hỗ trợ nhà ở; các chế độ điều dưỡng, phục hồi sức khỏe và các chính sách ưu đãi khác theo quy định.

Thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp tại thôn, niêm yết công khai và hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND xã đã kịp thời thông tin, hướng dẫn người có công và thân nhân người có công thực hiện các thủ tục, hồ sơ liên quan. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân, bảo đảm các chế độ, chính sách ưu đãi người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

10.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của Sở

UBND xã đã chủ động triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của cơ quan chuyên môn cấp trên về công tác người có công với cách mạng; kịp thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện gắn với việc rà soát, quản lý đối tượng, giải quyết chế độ chính sách, chi trả trợ cấp, thăm hỏi, tặng quà người có công và thân nhân người có công nhân các dịp lễ, Tết, Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc, tu bổ các công trình ghi công liệt sĩ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn thường xuyên phối hợp với các thôn, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan liên quan trong việc rà soát, xác minh thông tin, lập hồ sơ, giải quyết chế độ chính sách, bảo đảm đúng quy trình, đúng đối tượng và thời gian quy định.

10.3. Công tác quản lý đối tượng người có công với cách mạng

Trong kỳ, đã tiếp nhận 46 hồ sơ, giải quyết/chuyển cấp có thẩm quyền 53 hồ sơ, trong đó có 04 hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận người có công; có 02 hồ sơ di chuyển hài cốt liệt sĩ; có 14 hồ sơ giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ; có 09 hồ sơ thăm viếng mộ liệt sĩ; có 13 hồ sơ mai táng phí. Cấp 448 thẻ BHYT người có công.

Hiện nay, trên địa bàn xã đang quản lý 414 người có công và thân nhân người có công, trong đó: Thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương

binh: 259 người; Thân nhân liệt sĩ: 35 người; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 43 người; Các đối tượng người có công khác: 77 người.

Trong kỳ báo cáo, đã rà soát 417 trường hợp; cập nhật 414 trường hợp biến động, gồm 5 trường hợp từ trần, 0 trường hợp chuyển đi, 02 trường hợp chuyển đến. Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), UBND xã đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà 901 lượt người có công và thân nhân, với tổng kinh phí 336.000.000 đồng trong đó ngân sách cấp trên 248.700.000 đồng; ngân sách xã 87.300.000 đồng; tổ chức dâng hương, dâng hoa tại công trình ghi công liệt

11. Kết quả thực hiện công tác tài chính – kế hoạch lĩnh vực nội vụ.

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai các quy định, chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; phân công công chức phụ trách theo dõi, quản lý đối tượng, phối hợp với các thôn rà soát biến động, hướng dẫn hồ sơ và thực hiện chi trả, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chế độ và kịp thời.

Việc thực hiện dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công năm 2026 được UBND xã theo dõi, quản lý gắn với danh sách đối tượng, hồ sơ hưởng chế độ, chứng từ chi trả và dữ liệu trên phần mềm; thực hiện kiểm tra, đối chiếu trong quá trình thanh toán, quyết toán.

+ Dữ liệu người có công và thân nhân được rà soát, cập nhật khi có biến động; hồ sơ giải quyết chế độ được tiếp nhận, hướng dẫn, hoàn thiện và quản lý theo quy định, bảo đảm căn cứ chi trả và thực hiện chính sách.

+ Kinh phí thực hiện chính sách người có công được quản lý, sử dụng và thanh quyết toán theo dự toán, đúng nội dung, đối tượng và chế độ; việc chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi được thực hiện theo danh sách được phê duyệt, có hồ sơ, chứng từ và lưu trữ theo quy định.

+ Thực hiện đối chiếu giữa hồ sơ đối tượng, danh sách chi trả, dữ liệu quản lý và chứng từ kế toán; các trường hợp có biến động hoặc sai lệch thông tin được rà soát, điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý, hạn chế chi sai, chi trùng hoặc bỏ sót đối tượng.

+ Chế độ kế toán, thống kê, báo cáo và tự kiểm tra đối với nguồn kinh phí người có công được thực hiện theo quy định; hồ sơ, chứng từ được sắp xếp, lưu giữ phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra, quyết toán. Các kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền (nếu phát sinh) được tổ chức thực hiện và theo dõi kết quả khắc phục.

+ Phần mềm quản lý chi trả trợ cấp người có công được sử dụng để cập nhật, theo dõi đối tượng và phục vụ lập danh sách chi trả; công chức chuyên môn phối hợp với bộ phận tài chính - kế toán đối chiếu dữ liệu trước khi thực hiện chi trả và báo cáo.

+ Thực hiện rà soát số lượng đối tượng, mức hưởng và nhu cầu kinh phí để lập dự toán thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công năm 2027; việc lập

dự toán bảo đảm căn cứ hồ sơ quản lý, đúng đối tượng, chế độ, định mức và thời gian theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Công tác theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa kịp thời. Một số nhiệm vụ được giao chưa được chủ động kiểm soát tiến độ ngay từ đầu, dẫn đến còn 10/83 nhiệm vụ do UBND tỉnh giao thực hiện quá hạn, chiếm 12,05%.

Việc phối hợp và cung cấp thông tin giữa các phòng chuyên môn, bộ phận có lúc chưa đồng bộ. Một số nội dung báo cáo, số liệu, hồ sơ, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá CCHC còn phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện; việc cập nhật hồ sơ minh chứng chưa được thực hiện thường xuyên ở tất cả các lĩnh vực.

Công tác tự rà soát, kiểm tra và khắc phục sau kiểm tra chưa thật sự đồng đều. Việc phát hiện tồn tại, hạn chế đã được thực hiện nhưng ở một số nội dung, tiến độ khắc phục và việc hoàn thiện tài liệu chứng minh kết quả khắc phục chưa đáp ứng ngay yêu cầu; công tác theo dõi, kiểm tra kết quả khắc phục cần tiếp tục được tăng cường.

Công tác tuyên truyền CCHC tuy được triển khai nhưng hình thức và mức độ tương tác chưa thật sự đa dạng. Việc khai thác các kênh thông tin điện tử, nền tảng số để tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích phục vụ người dân, tổ chức chưa được thực hiện thường xuyên, đồng đều.

2. Lĩnh vực cải cách thể chế

Sau sáp nhập quy mô dân số và diện tích lớn công việc quá tải trong khi nguồn nhân lực còn thiếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

Kinh phí bảo đảm hạn hẹp: Nguồn ngân sách địa phương phân bổ trực tiếp cho công tác tư pháp, rà soát văn bản và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại cấp xã vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng tương xứng với khối lượng nhiệm vụ ngày càng mở rộng.

Trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL việc phát hiện các điểm nghẽn, mâu thuẫn, hoặc quy định chồng chéo trong các văn bản QPPL của cấp trên để chủ động kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ còn rất thụ động.

3. Lĩnh vực cải cách TTHC và dịch vụ công trực tuyến

Việc bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông còn thiếu; hiện chưa bố trí được công chức dự phòng. Trong khi đó, số lượng hồ sơ giao dịch lớn, nhiều lĩnh vực phát sinh thường xuyên, tạo áp lực cao cho đội ngũ trực tiếp tiếp nhận, xử lý hồ sơ; vẫn còn hồ sơ quá hạn và một số chỉ tiêu về dịch vụ công chưa đạt mức kỳ vọng.

Phần mềm các bộ, ngành chưa đồng bộ, vẫn xảy ra tình trạng lỗi cục bộ các phần mềm dẫn đến việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bị gián đoạn.

4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy

Sau sắp xếp, khối lượng nhiệm vụ và phạm vi quản lý tăng trong khi một số vị trí còn thiếu nhân lực, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; việc bố trí nhân sự theo

vị trí việc làm ở một số bộ phận chưa thật sự cân đối. Một số quy định, hướng dẫn về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và phân cấp trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tiếp tục được hoàn thiện nên địa phương phải thường xuyên rà soát, cập nhật và điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

Khối lượng công việc tăng, một số vị trí công chức, viên chức còn thiếu hoặc phải kiêm nhiệm nên áp lực xử lý công việc lớn. Việc cập nhật, chuẩn hóa hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp còn cần nhiều thời gian để đổi chiếu, đồng bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm cần tiếp tục được tăng cường.

6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách tài chính công vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục khắc phục. Tiến độ thực hiện và giải ngân một số nguồn vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu; đến tháng 9 năm 2026, tỷ lệ giải ngân đạt 51% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia còn thấp, một số nội dung cần thêm thời gian để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc về tài chính, ngân sách và tài sản công phát sinh lớn, trong khi nhân lực thực hiện còn hạn chế, một số nhiệm vụ phải thực hiện kiêm nhiệm, nên công tác rà soát, cập nhật hồ sơ và xử lý một số nội dung có thời điểm chưa thật sự đồng đều.

Công tác quản lý, sắp xếp và xử lý tài sản công, nhà đất sau sắp xếp đơn vị hành chính vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, thủ tục theo quy định. Công tác theo dõi, tổng hợp tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ tài chính, ngân sách và các nguồn vốn có thời điểm chưa kịp thời.

Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công và các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao trong năm 2026.

7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền số

Công tác quán triệt, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nghị quyết của Chính phủ tại một số thôn, đơn vị chưa được duy trì thường xuyên.

Việc cụ thể hóa một số nhiệm vụ thành kế hoạch, tiến độ, chỉ tiêu và sản phẩm đầu ra theo từng lĩnh vực còn cần tiếp tục hoàn thiện; công tác theo dõi, cập nhật số liệu và tài liệu minh chứng tại một số bộ phận đôi lúc chưa kịp thời.

Nhận thức, kỹ năng số và mức độ chủ động ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ, người dân còn hạn chế; việc chuyển từ nhận thức sang sử dụng thường xuyên các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến chưa đồng đều.

Hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng chủ yếu mang tính kiêm nhiệm; kinh phí hỗ trợ hoạt động và hỗ trợ người trực tiếp làm công tác chuyển đổi số chưa được đảm bảo.

Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế; một số thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp, hạ tầng mạng tại một số khu vực chưa ổn định, trong khi yêu cầu triển khai nhiệm vụ ngày càng cao.

8. Lĩnh vực công tác dân tộc - tôn giáo

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở một số thời điểm chưa thật sự thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng; Công tác phối hợp giữa một số bộ phận, đơn vị trong một số nhiệm vụ có lúc chưa thật đồng bộ.

9. Lĩnh vực lao động, việc làm

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh còn khó khăn trong thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin người lao động. Người lao động ngày càng tiếp cận thông tin tuyển dụng chủ yếu qua mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến, làm giảm hiệu quả của phương thức tuyên truyền, tiếp cận truyền thống. Việc thu thập thông tin cá nhân và việc làm còn hạn chế do nhiều lao động làm việc ngoài tỉnh, ở nước ngoài hoặc không có mặt tại địa phương; một bộ phận còn e ngại, chưa cung cấp đầy đủ thông tin. Vì vậy, cơ sở dữ liệu lao động chưa bảo đảm đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên, nhất là đối với lao động ngoài địa phương.

10. Lĩnh vực người có công

Công tác quản lý, cập nhật thông tin người có công và thân nhân sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn mất thời gian do phải rà soát, đối chiếu nhiều nguồn hồ sơ; việc đồng bộ giữa hồ sơ giấy và phần mềm chuyên ngành chưa thuận lợi, một số hồ sơ qua nhiều thời kỳ cần tiếp tục kiểm tra, chuẩn hóa.

Công tác tuyên truyền chính sách ưu đãi người có công chưa đa dạng; việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người có công, thân nhân còn hạn chế do tuổi cao và kỹ năng công nghệ thông tin chưa đồng đều.

11. Công tác tài chính – kế hoạch lĩnh vực Nội vụ

Công tác rà soát, đối chiếu danh sách đối tượng, mức hưởng, dữ liệu phần mềm và hồ sơ, chứng từ còn mất thời gian do khối lượng hồ sơ lớn và đối tượng biến động. Công tác tổng hợp, lập dự toán kinh phí phụ thuộc vào tình hình tăng, giảm đối tượng và hướng dẫn của cấp trên nên có thời điểm cập nhật số liệu chưa kịp thời.

Việc khai thác phần mềm quản lý, chi trả và sắp xếp, lưu trữ hồ sơ, chứng từ qua các thời kỳ cần tiếp tục hoàn thiện, bảo đảm thuận lợi cho đối chiếu, kiểm tra và quyết toán kinh phí.

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tăng cường theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC, xác định rõ trách nhiệm, thời hạn; kịp thời cảnh báo, xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

Nâng cao chất lượng phối hợp và quản lý hồ sơ minh chứng, thực hiện cập nhật thường xuyên số liệu, kết quả và hồ sơ theo từng tiêu chí; hạn chế việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ vào thời điểm kiểm tra.

Tăng cường tự kiểm tra và theo dõi khắc phục sau kiểm tra, xác định rõ nội dung, trách nhiệm, thời hạn khắc phục và kiểm tra kết quả thực hiện.

Đổi mới, đa dạng hóa tuyên truyền CCHC, tăng cường sử dụng các kênh thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở; tập trung tuyên truyền thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích phục vụ người dân, tổ chức.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng tham mưu CCHC, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi nhiệm vụ, tổng hợp, báo cáo và quản lý hồ sơ, tài liệu.

2. Lĩnh vực cải cách thể chế

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên sâu về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý vi phạm hành chính và kỹ năng số cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và các vị trí kiêm nhiệm.

Bố trí nguồn nhân lực phù hợp với công tác chuyên môn, quá trình thực hiện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ngành.

Ưu tiên bố trí một khoản kinh phí riêng, ổn định từ ngân sách địa phương cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, phổ biến giáo dục pháp luật và tư sách pháp luật điện tử. Nâng cấp hạ tầng mạng internet, máy tính làm việc cho bộ phận chuyên trách để đảm bảo vận hành thông suốt các phần mềm quản lý văn bản tập trung.

3. Lĩnh vực cải cách TTHC và dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục rà soát, cập nhật, công khai đầy đủ TTHC; theo dõi tiến độ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, xác định rõ trách nhiệm và kịp thời khắc phục hồ sơ chậm, quá hạn.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; bố trí nhân lực phù hợp, tăng cường phối hợp giữa bộ phận tiếp nhận và các phòng chuyên môn; thực hiện nghiêm số hóa, ký số và tái sử dụng dữ liệu hồ sơ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến và kết quả điện tử; phát huy Tổ chuyên đổi số cộng đồng, các thôn, nhất là hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế và người hạn chế kỹ năng số.

Thường xuyên rà soát, khắc phục lỗi phần mềm, đường truyền, kết nối và chia sẻ dữ liệu; kịp thời kiến nghị cấp trên xử lý các khó khăn vượt thẩm quyền. Định kỳ đánh giá tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa, đúng hạn, quá hạn và mức độ hài lòng, gắn với trách nhiệm của các phòng, bộ phận và cá nhân liên quan.

4. Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm; bố trí nhân lực phù hợp, ưu tiên vị trí trực tiếp giải quyết TTHC và lĩnh vực có khối lượng công việc lớn; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn về biên chế, số lượng người làm việc.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, gắn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức với tiến độ, chất lượng và kết quả nhiệm vụ; chuẩn hóa hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng theo vị trí việc làm, kỹ năng số...

5. Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, điều chỉnh nhân lực đối với các vị trí còn thiếu hoặc có khối lượng công việc lớn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng số và kỹ năng thực thi công vụ, nhất là đối với các lĩnh vực phát sinh nhiều nhiệm vụ sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, chuẩn hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, đồng bộ với biến động về chức vụ, vị trí việc làm và đơn vị công tác. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, tiến độ giải quyết công việc và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Chủ động rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

Đẩy nhanh giải ngân vốn: Thường xuyên rà soát tiến độ từng công trình, dự án, nguồn vốn; kịp thời tháo gỡ vướng mắc về hồ sơ, nghiệm thu, thanh toán, tập trung chỉ đạo những tháng cuối năm, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.

Tập trung giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia: Rà soát từng nhiệm vụ, số vốn chưa giải ngân; chủ động phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, phân đấu giải ngân đạt kế hoạch vốn được giao năm 2026.

Nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách: Điều hành thu, chi chủ động, chặt chẽ, đúng dự toán; theo dõi tiến độ thu, khả năng cân đối nguồn và nhu cầu chi, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng mục đích, chế độ, chính sách.

Tăng cường quản lý tài sản công: Rà soát, cập nhật hồ sơ, sổ sách và hiện trạng tài sản; thực hiện hạch toán, theo dõi, kiểm kê và xử lý tài sản đúng quy định.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả phối hợp: Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; tăng cường phối hợp giữa Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan, thường xuyên kiểm tra tiến độ, kịp thời báo cáo UBND xã các vấn đề phát sinh.

Tăng cường báo cáo, theo dõi, kiểm tra: Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; theo dõi tiến độ các nhiệm vụ về tài chính, ngân sách, đầu tư công và Chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền số

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW; gắn trách nhiệm thực hiện với nhiệm vụ của từng cán bộ, đơn vị và thôn.

Rà soát, phân công rõ đầu mối, tiến độ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, cập nhật số liệu và minh chứng kịp thời.

Tổ chức tập huấn kỹ năng số; phát huy vai trò Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng i-Hà Tĩnh, dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng mô hình điểm hỗ trợ.

Đề xuất bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, người làm công tác chuyển đổi số; ưu tiên nâng cấp trang thiết bị, đường truyền và hạ tầng số.

Theo dõi, đánh giá thường xuyên hiệu quả sử dụng các nền tảng số; kịp thời chấn chỉnh các đơn vị, thôn có tiến độ thấp.

Xây dựng mô hình điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại thôn; bố trí lực lượng hướng dẫn người dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến và nhận kết quả trên môi trường số; trên cơ sở đó đánh giá, rút kinh nghiệm để nhân rộng phù hợp.

8. Lĩnh vực công tác dân tộc - tôn giáo

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp từng đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thông tin, truyền thông ở xã, thôn.

Chủ động nắm tình hình từ cơ sở, tăng cường phối hợp giữa UBND xã, Công an, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc; kịp

thời phát hiện, xử lý và báo cáo các vấn đề phát sinh, không để hình thành điểm phức tạp.

Thường xuyên rà soát, cập nhật hồ sơ, cơ sở dữ liệu và thống kê về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ quản lý, báo cáo.

Tăng cường vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong tuyên truyền, vận động và phản ánh vấn đề phát sinh tại cơ sở.

9. Lĩnh vực lao động, việc làm

Tăng cường tuyên truyền thông tin tuyển dụng, đào tạo nghề và nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp thông qua Zalo, Facebook, hệ thống truyền thanh cơ sở, nhóm thông tin của thôn và các kênh thông tin chính thống của địa phương, phù hợp với thói quen tiếp cận thông tin của người lao động hiện nay.

Tăng cường phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, các doanh nghiệp và đơn vị đào tạo nghề để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng trực tiếp hoặc trực tuyến; ưu tiên kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn, các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

10. Lĩnh vực người có công

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ thông tin người có công, thân nhân người có công; bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ giấy, danh sách quản lý và dữ liệu trên phần mềm chuyên ngành.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong xác minh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người có công và thân nhân tiếp cận chính sách, thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ khoa học, đầy đủ, thuận lợi cho công tác quản lý, tra cứu và kiểm tra.

11. Công tác tài chính – kế hoạch lĩnh vực Nội vụ

Thường xuyên rà soát, đối chiếu danh sách đối tượng, mức hưởng, dữ liệu phần mềm, hồ sơ chi trả và chứng từ kế toán, bảo đảm chính xác, thống nhất; kịp thời xử lý biến động, sai lệch và thực hiện chi trả đầy đủ, đúng đối tượng, đúng quy định.

Chủ động theo dõi biến động đối tượng để lập, điều chỉnh dự toán sát thực tế; nâng cao chất lượng kế toán, thống kê, báo cáo, lưu trữ chứng từ và tự kiểm tra quản lý, sử dụng kinh phí. Tiếp tục nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu phục vụ quản lý, đối chiếu, quyết toán và lập dự toán năm sau.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên sâu về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý vi phạm hành chính và kỹ năng số cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và các vị trí kiêm nhiệm.

- Bố trí nguồn nhân lực phù hợp với công tác chuyên môn, quá trình thực hiện đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ngành.

- Ưu tiên bố trí một khoản kinh phí riêng, ổn định từ ngân sách địa phương cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, phổ biến giáo dục pháp luật và tủ sách pháp luật điện tử. Nâng cấp hạ tầng mạng internet, máy tính làm việc cho bộ phận chuyên trách để đảm bảo vận hành thông suốt các phần mềm quản lý văn bản tập trung.

- Tiếp tục quan tâm hướng dẫn, thống nhất phương thức, biểu mẫu và tần suất cập nhật thông tin lao động phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; nghiên cứu giải pháp kết nối, khai thác và cập nhật dữ liệu lao động trên các hệ thống thông tin dùng chung, qua đó nâng cao tính chính xác, kịp thời của dữ liệu lao động và giảm áp lực rà soát định kỳ cho cấp xã.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác nội vụ 9 tháng đầu năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung./

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, NV, TP, TC;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- TT: Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế; Văn hóa – Xã hội;
- Các Trung tâm: Phục vụ HCC, DVTH xã;
- Lưu VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tiến